

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS - ST

Ngày 23 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đỉnh và ông Nguyễn Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thào T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 18/10/1997 tại huyện MK, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn PMP, xã TT, huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người”, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Hồng Ca, Bộ Công an.

Con ông Thào D và con bà Vàng P. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2016. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, Bộ Công an. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lý L (Tên gọi khác: L1); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06/8/1997 tại huyện MK, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn NL 2, xã BL, huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Lý S và con bà Sùng Thị S1. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Thào L1 (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/8/2000, tại huyện MK, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT: Thôn NL 1, xã BL, huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Thào Ch và con bà Giàng M.

Bị cáo có vợ là Sùng D1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Thào T:** Ông Nguyễn Xuân T2, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Thào L1 và bị cáo Lý L:** Bà La Thị Huyền Tr, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- **Các bị hại:**

1. Chị Hằng Thị D2 - Sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn MN, xã L KN, huyện MK, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lò Thị Ng (G) - Sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn MN, xã L KN, huyện MK, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại Hằng Thị D2 và Lò Thị Ng:** Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Chị Giàng Thị P – Trú tại: Phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2015, Thào L1 có quen biết Hằng Thị D2 (sinh ngày 10/10/2001, trú tại thôn MN, xã L KN, huyện MK, tỉnh Lào Cai). Qua Hằng Thị

D2, L1 biết và lấy được số điện thoại của Lò Thị Ng (tên gọi khác là G, sinh ngày 09/02/2000, trú tại thôn MN, xã L KN, huyện MK, tỉnh Lào Cai). Đầu tháng 08/2015, Thảo T hỏi xin số điện thoại của những người phụ nữ mà L1 quen để tán tỉnh yêu đương nên L1 cho T số điện thoại của Lò Thị Ng. T gọi điện thoại và làm quen với Lò Thị Ng. Sau đó T sang Trung Quốc gặp và quen một người đàn ông người Trung Quốc, người đó nói với T là có phụ nữ đem sang bán sẽ trả cho 10.000 CNY/người, đồng thời cho T số điện thoại để liên lạc. T về Việt Nam rủ L1 tìm phụ nữ lừa bán sang Trung Quốc lấy tiền chia nhau, L1 đồng ý. Khoảng vài ngày sau, T và L1 cùng nhau lên xã L KN để chơi với D2 và Ng nhưng không gặp D2 và Ng nên L1 và T vào nhà anh họ L1 là Thảo T4 (ở thôn PCP A, xã CS) và ngủ tại đó. Khoảng 11 giờ ngày hôm sau, L1 và T đi về thôn MN, xã L KN, trên đường đi, T rủ L1 lừa D2 và Ng bán sang Trung Quốc lấy tiền tiêu sài, L1 đồng ý. T gọi điện cho Lý L lên thôn MN, xã L KN nói có việc cần nhờ. Khoảng một giờ sau, Lý L đi xe mô tô đến nơi gặp L1 và T. T và L1 nói với L có quen hai phụ nữ là D2 và Ng và rủ L cùng đưa D2 và Ng sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau, L đồng ý. T đưa số điện thoại của người đàn ông Trung Quốc cho L, L gọi điện thoại cho người Trung Quốc trao đổi về việc bán 02 phụ nữ, người Trung Quốc đồng ý mua và thống nhất tối cùng ngày giao người tại khu vực đồi mía phía bên Trung Quốc đối diện khu vực gần cột mốc 108 thuộc thôn NL 3, xã BL, huyện MK. L thông báo lại cho T và L1 biết. Sau đó, L1 gọi điện cho D2 còn T gọi điện cho Ng cùng rủ xuống trung tâm xã L KN chơi, D2 và Ng đồng ý. Sau khi rủ được D2 và Ng đi chơi, T bảo L và L1 đi về điểm hẹn với người đàn ông Trung Quốc tại xã BL trước, còn T ở lại đón D2 và Ng đến sau. Đến khoảng 20 giờ, T đón và chở D2 và Ng theo đường đi xã Thanh Bình về xã BL.

Khi T chở D2 và Ng đến khu vực đã hẹn với L và L1, T bảo D2 và Ng xuống xe để đi bộ, T đi trước dẫn đường D2 và Ng đi sau. Khi đến gần bờ suối L1 và L cũng đi đến từ phía sau. Đồng thời bên kia suối có 3-4 người Trung Quốc đang bật đèn điện thoại. D2 và Ng nghi ngờ bị bán nên định bỏ chạy thì L kề dao nhọn vào cổ D2 còn T đẩy Ng bắt đi tiếp. Do bị đe dọa nên D2 và Ng không dám bỏ chạy mà tiếp tục đi theo T, L, L1 lội qua suối và bị giao cho nhóm người Trung Quốc. Do người mua chưa có tiền nên T bảo L1 đi cùng lấy tiền, còn T và L quay về Việt Nam. Sáng hôm sau, L1 được người Trung Quốc đưa về biên giới Việt Nam tại khu vực mốc 108 và đưa cho L1 một bọc tiền Trung Quốc mệnh giá 100 CNY và nói trong đó có 17.000 CNY. L1 lội suối về Việt Nam thì gặp T nên cả hai đi về nhà L. Tại đây, L1, L và T bỏ số tiền đó ra chia nhau, T được 4.300 CNY, L1 được 4.000 CNY, L được 3.500 CNY. Số tiền

trên các bị cáo đã đổi ra tiền Việt Nam (T đổi được 14.620.000 đồng, L1 đổi được 14.000.000 đồng, L đổi được 12.000.000 đồng) và chi tiêu cá nhân hết.

Đối với các bị hại D2 và Ng, sau khi bị bán vào sâu trong nội địa Trung Quốc, đến ngày 15/03/2021, các bị hại D2 và Ng trở về Việt Nam qua địa phận huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Ngày 05/04/2021, D2 và Ng làm đơn tố cáo hành vi phạm tội củ các bị cáo. Ngày 22/04/2021, L1 và L ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Thào T, Lý L, Thào L1 về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào T 11 - 13 năm tù. Tổng hợp bản án đối với bị cáo Thào T theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý L 10 - 12 năm tù.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào L1 06 - 07 năm tù.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Thào T phát biểu quan điểm bào chữa:*** Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thào T mức án 09 năm tù.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Lý L và bị cáo Thào L1:*** Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lý L mức án 08 năm tù; bị cáo Thào L1 mức án 05 năm tù.

Các bị hại Hằng Thị D2, Lò Thị Ng và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân mà không phải lao động vất vả, nên đầu tháng 8/2015, lợi dụng mối quan hệ quen biết các bị hại từ trước và khi được người Trung Quốc gợi ý về việc tìm phụ nữ mang sang bán, bị cáo Thào T đã đồng ý và rủ rê Thào L1, Lý L cùng tham gia. Sau khi thống nhất, các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 đã cùng nhau lừa, ép buộc đưa các bị hại Hằng Thị D2 và Lò Thị Ng (là những người bạn quen biết từ trước) sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau. Khi bị các bị cáo lừa bán sang Trung Quốc, bị hại Hằng Thị D2 mới 14 tuổi 10 tháng 21 ngày, bị hại Lò Thị Ng mới 15 tuổi 06 tháng 20 ngày.

Hành vi của các bị cáo là hành vi “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Vì vậy các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 151 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi mua bán người là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, lừa, ép buộc các bị hại Hằng Thị D2 và Lò Thị Ng sang Trung Quốc bán. Khi bị bán, bị hại Hằng Thị D2 mới 14 tuổi 10 tháng 21 ngày, bị hại Lò Thị Ng mới 15 tuổi 06 tháng 20 ngày. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” với các tình tiết định khung “Đối với từ 02 người đến 05 người” và “Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của con người, quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nhất là nhân dân

vùng cao, biên giới. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Thào T là người khởi xướng, rủ các bị cáo Thào L1 và Lý L thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời trực tiếp đưa, đón các bị hại D2 và Ng đi bán nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lý L và Thào L1 sau khi được Thào T rủ đã tích cực cùng T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lý L trực tiếp liên hệ với người đàn ông Trung Quốc để trao đổi việc mua bán người, dùng dao đe dọa các bị hại khi các bị hại định bỏ trốn; bị cáo Thào L1 là người trực tiếp liên lạc, lừa người bị hại D2 đi bán, trực tiếp sang Trung Quốc, nhận tiền mang về chia nhau, do đó các bị cáo Thào L1 và Lý L phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào T đã rủ rê, lôi kéo Thào L1, Lý L phạm tội khi Thào L1, Lý L chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Thào T phải chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng là “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Thào L1 và Lý L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lý L và Thào L1 đã đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Thào T mới 17 tuổi 10 tháng; bị cáo Lý L mới hơn 17 tuổi 11 tháng; bị cáo Thào L1 mới 15 tuổi nên cần áp dụng các quy định về người phạm tội dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với Thào T, hiện đang phải chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người” theo bản án số 12/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai. Vì vậy sau khi quyết định hình phạt, cần tổng hợp bản án, buộc bị cáo Thào T phải chấp hành hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị hại Hằng Thị D2 và Lò Thị Ng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 50.000.000 đồng/một bị hại. Các bị cáo nhất trí với mức đề nghị bồi thường của các bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại theo thỏa thuận.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo có được sau khi bán người bị hại cụ thể bị cáo Thào T là 14.620.000 đồng; bị cáo Lý L 12.000.000 đồng, bị cáo Thào L1 14.000.000 đồng, đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Thào T, Lý L (Long) và Thào L1 phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào T 10 (mười) năm tù.

Căn cứ vào Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp bản án: Buộc bị cáo Thào T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 năm 06 tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/11/2016.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý L (Long) 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào L1 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào các Điều 584, 585, 587, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 phải liên đới bồi thường cho chị Hằng Thị D2 số tiền là 50.000.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 16.670.000 đồng.

Buộc các bị cáo Thào T, Lý L và Thào L1 phải liên đới bồi thường cho chị Lò Thị Ng số tiền là 50.000.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 16.670.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về vật chứng vụ án:** Truy thu của bị cáo Thào T 14.620.000 đồng; bị cáo Lý L 12.000.000 đồng, bị cáo Thào L1 14.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Thào T, Thào L1, Lý L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.667.000 (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người BVQLHP;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán